

Số: 02/2024/QĐST-DS

Tiên Lãng, ngày 03 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2024/TLST-KDTM ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng,

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH D2; địa chỉ: Số nhà A, khu phố N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Việt H - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức D và ông Lê Duy H1 - Chuyên viên xử lý nợ, Trung tâm xử lý nợ Miền B - H4; bà Nguyễn Thu T và ông Nguyễn Đạt Đ - Trưởng phòng KHCN và chuyên viên QHKHCN - H4 (theo Giấy ủy quyền số 1596a/2023/GUQ.H4 ngày 12-10-2023).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1983; cùng nơi cư trú: Khu F, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Phạm Quang X, bà Phạm Thị Thanh P1 và bà Nguyễn Thị H2 - Luật sư Công ty L1 thuộc đoàn Luật sư thành phố H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Đào Thanh N**, sinh năm 1966 và bà **Nguyễn Thị H3**, sinh năm 1967; cùng nơi cư trú: **Khu F, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng**.

+ Ông **Đặng Đình T1**, sinh năm 1986 và bà **Ngô Thị Thu T2**, sinh năm 1990 (ông **T1** và bà **T2** đồng thời là người đại diện theo pháp luật cho 02 con **Đặng Trường M**, sinh năm 2012 và **Đặng Gia B**, sinh năm 2015); cùng nơi cư trú: **Tổ T, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng**.

+ Ông **Nguyễn Văn D1**, sinh năm 1944 và bà **Nguyễn Thị T3**, sinh năm 1948; cùng nơi cư trú: **Khu F, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng**.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ và nghĩa vụ thanh toán: Tính đến ngày 24-6-2024, vợ chồng ông **Nguyễn Văn P**, bà **Phạm Thị L** còn nợ **Công ty TNHH D2** tổng số tiền 12.108.269.034 (Mười hai tỷ một trăm linh tám triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn không trăm ba mươi tư) đồng; trong đó: Nợ gốc là 9.526.000.000 đồng, lãi trong hạn là 755.283.982 đồng, lãi quá hạn là 1.826.985.052 đồng (theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 26748/22MB/HĐTD ngày 01-12-2022, các Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và Phụ lục đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ).

Ngày 30 hàng tháng, kể từ tháng 7-2024 ông **Nguyễn Văn P**, bà **Phạm Thị L** phải thanh toán cho **Công ty TNHH D2** tối thiểu 20.000.000 đồng/tháng. Chậm nhất đến ngày 30-12-2024, ông **P**, bà **L** phải trả cho **Công ty TNHH D2** toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi là 12.108.269.034 đồng và phải trả khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25-6-2024 theo lãi suất mà các bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

- Về tài sản thế chấp: Trường hợp ông **Nguyễn Văn P**, bà **Phạm Thị L** không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì **Công ty TNHH D2** có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản thế chấp gồm:

+ Quyền sử dụng thửa đất số 60, tờ bản đồ số 19, diện tích 847m² và tài sản trên đất; địa chỉ: **Khu F thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng**; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 314034, số vào sổ cấp GCN: H04288 ngày 26-10-2010 của Ủy ban nhân dân huyện **T**, thành phố Hải Phòng cấp cho ông **Nguyễn Văn P** và bà **Phạm Thị L**. Tài sản thế chấp tại **H4** theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng TCTS0249-BDH/122015, quyền số: 05-TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 09-12-2015 tại **Văn phòng C**, thành phố Hải Phòng và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng số công chứng SDBX472-TTP/2021, quyền số: 01-TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 12-11-2021 tại **Văn phòng C1**, thành phố Hải Phòng.

+ Quyền sử dụng thừa đất số 140, tờ bản đồ số 17, diện tích 190m² và tài sản trên đất; địa chỉ: Khu F thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 314033, số vào sổ cấp GCN: H04287 ngày 26-10-2010 của Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng cấp cho ông Đào Thanh N và bà Nguyễn Thị H3. Tài sản thế chấp tại H4 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh số công chứng TCTS0255-BDH/122015, quyền số: 05-TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 11-12-2015 tại Văn phòng C, thành phố Hải Phòng và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng số công chứng SDBX469-TTP/2021, quyền số: 01-TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 12-11-2021 tại Văn phòng C1, thành phố Hải Phòng.

+ Quyền sử dụng thừa đất số 17, tờ bản đồ số 04, diện tích 198m² và tài sản trên đất; địa chỉ: Khu F thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 187500, số vào sổ cấp GCN: CH04859 ngày 24-12-2012 của Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng cấp cho hộ ông Đặng Đình T1 và bà Ngô Thị Thu T2. Tài sản thế chấp tại H4 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng TCTS0122-BDH/2016, quyền số: 06-TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 10-03-2016 tại Văn phòng C, thành phố Hải Phòng và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng số công chứng SDBX470-TTP/2021, quyền số: 01-TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 12-11-2021 tại Văn phòng C1, thành phố Hải Phòng.

+ Quyền sử dụng thừa đất số 57, tờ bản đồ số 19, diện tích 1.015m² và tài sản trên đất; địa chỉ: Khu F thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 444341, số vào sổ cấp GCN: CH05125 ngày 12-08-2014 của Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng cấp cho ông Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị T3. Tài sản thế chấp tại H4 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng TCTS0119-BDH/2016, quyền số: 06-TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 04-03-2016 tại Văn phòng C, thành phố Hải Phòng và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng số công chứng SDBX471-TTP/2021, quyền số: 01-TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 12-11-2021 tại Văn phòng C1, thành phố Hải Phòng.

Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả hết khoản nợ trên thì ông Nguyễn Văn P, bà Phạm Thị L phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số nợ còn lại cho Công ty TNHH D2. Trường hợp số tiền xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán hết khoản nợ còn thừa thì được trả lại cho ông Nguyễn Văn P, bà Phạm Thị L, ông Đào

Thanh N, bà Nguyễn Thị H3, ông Đặng Đình T1, bà Ngô Thị Thu T2, ông Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị T3 phân giá trị thừa này.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn P, bà Phạm Thị L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 60.054.135 (Sáu mươi triệu không trăm năm mươi tư nghìn một trăm ba mươi lăm) đồng.

Trả lại cho Công ty TNHH D3 tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.847.000 (Năm mươi chín triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009025 ngày 17-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Về chi phí tố tụng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tùng

